

(Mẫu số 01/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính)
TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BẾN TRE

Số: 309/QĐ-CTHADS

Bến Tre, ngày 13 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2024

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-BTP ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý hành chính, tài sản công, mua sắm hàng hóa, dịch vụ đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư công của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 2908/QĐ-BTP ngày 06 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tư pháp về việc sửa đổi Quyết định số 3086/QĐ-BTP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;

Căn cứ Quyết định số 1587/QĐ-TCTHADS ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 4557/TCTHADS-KHTC ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc thông báo chi tiết một số nội dung giao điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 cho Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre và Chi cục Thi hành án dân sự huyện, thành phố. (theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre và Chi cục Thi hành án dân sự huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- TCTHADS (để báo cáo);
- Các Phó cục trưởng;
- Trang thông tin điện tử (để đăng tải);
- Lưu: VT_(Tuyết).



CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Nghiệp

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 309/QĐ-CTHADS ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp / đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VP Cục	TP Bến Tre	Châu Thành	Bình Đại	Giồng Trôm	Ba Tri	Mỏ Cây Nam	Mỏ Cây Bắc	Thành Phú	Chợ Lách
1	2	3	4=5+6+...	5	6	7	8	9	10	12	11	13	14
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	390.100.000	390.100.000	176.700.000	359.600.000	58.900.000	(94.550.000)	(147.750.000)	(74.400.000)	175.150.000	(66.650.000)	(6.200.000)	9.300.000
I	Số thu phí, lệ phí	252.000.000	252.000.000	114.000.000	232.000.000	38.000.000	(61.000.000)	(95.000.000)	(48.000.000)	113.000.000	(43.000.000)	(4.000.000)	6.000.000
1	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Lệ phí...												
	Lệ phí...												
2	Phí THA	252.000.000	252.000.000	114.000.000	232.000.000	38.000.000	(61.000.000)	(95.000.000)	(48.000.000)	113.000.000	(43.000.000)	(4.000.000)	6.000.000
	Phí ...	-	-										
	Phí ...	252.000.000	252.000.000	114.000.000	232.000.000	38.000.000	(61.000.000)	(95.000.000)	(48.000.000)	113.000.000	(43.000.000)	(4.000.000)	6.000.000
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	138.100.000	138.100.000	62.700.000	127.600.000	20.900.000	(33.550.000)	(52.750.000)	(26.400.000)	62.150.000	(23.650.000)	(2.200.000)	3.300.000
I	Chi sự nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0										
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0										
2	Chi quản lý hành chính	138.100.000	138.100.000	62.700.000	127.600.000	20.900.000	(33.550.000)	(52.750.000)	(26.400.000)	62.150.000	(23.650.000)	(2.200.000)	3.300.000
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	138.100.000	138.100.000	62.700.000	127.600.000	20.900.000	(33.550.000)	(52.750.000)	(26.400.000)	62.150.000	(23.650.000)	(2.200.000)	3.300.000
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-										
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
I	Lệ phí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Lệ phí...	0	0										
	Lệ phí...	0	0										
2	Phí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Phí ...	0	0										
	Phí ...	0	0										
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	230.728.000	230.728.000	216.172.000	-	4.904.000	9.652.000	-	-	-	-	-	-
I	Nguồn ngân sách trong nước	230.728.000	230.728.000	216.172.000	-	4.904.000	9.652.000	-	-	-	-	-	-
1	Chi quản lý hành chính	158.196.000	158.196.000	143.640.000	-	4.904.000	9.652.000	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	143.640.000	143.640.000	143.640.000									



Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VP Cục	TP Bến Tre	Châu Thành	Bình Đại	Giồng Trôm	Ba Tri	Mỏ Cây Nam	Mỏ Cây Bắc	Thành Phú	Chợ Lách
2.2	Dự án B												
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề												
3.1	Dự án A												
3.2	Dự án B												
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình												
4.1	Dự án A												
4.2	Dự án B												
5	Chi bảo đảm xã hội												
5.1	Dự án A												
2.2	Dự án B												
6	Chi hoạt động kinh tế												
6.1	Dự án A												
6.2	Dự án B												
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường												
7.1	Dự án A												
7.2	Dự án B												
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin												
8.1	Dự án A												
8.2	Dự án B												
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn												
9.1	Dự án A												
9.2	Dự án B												
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao												
10.1	Dự án A												
10.2	Dự án B												
III	Nguồn vay nợ nước ngoài												
1	Chi quản lý hành chính												
1.1	Dự án A												
1.2	Dự án B												
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ												
2.1	Dự án A												
2.2	Dự án B												
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề												
3.1	Dự án A												
3.2	Dự án B												
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình												
4.1	Dự án A												
4.2	Dự án B												
5	Chi bảo đảm xã hội												
5.1	Dự án A												



Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VP Cục	TP Bến Tre	Châu Thành	Bình Đại	Giồng Trôm	Ba Tri	Mô Cây Nam	Mô Cây Bắc	Thành Phú	Chợ Lách
2.2	Dự án B												
6	Chi hoạt động kinh tế												
6.1	Dự án A												
6.2	Dự án B												
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường												
7.1	Dự án A												
7.2	Dự án B												
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin												
8.1	Dự án A												
8.2	Dự án B												
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn												
9.1	Dự án A												
9.2	Dự án B												
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao												
10.1	Dự án A												
10.2	Dự án B												

Handwritten signature



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

V/v công khai điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024

Thời gian: 16 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 11 năm 2024

Địa điểm: Tại trụ sở Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

Thành phần:

- Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Cục trưởng Cục THADS tỉnh Bến Tre.
- Ông Phạm Tấn Khánh - Chủ tịch Công đoàn.
- Bà Phan Thị Phương Duy – Trưởng Ban Thanh tra nhân dân
- Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyết - Kế toán trưởng Cục THADS tỉnh Bến Tre - Người niêm yết.

Nội dung:

Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre cụ thể như sau:

Đvt: Đồng

STT	Đơn vị	Nội dung	Số tiền
1	Văn phòng Cục THADS tỉnh	Điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2024 (Loại 340 - khoản 341 và Loại 070 - khoản 085, thu, chi phí)	330.172.000
2	Chi cục THADS thành phố Bến Tre		232.000.000
3	Chi cục THADS huyện Châu Thành		42.904.000
4	Chi cục THADS huyện Bình Đại		-51.348.000
5	Chi cục THADS huyện Giồng Trôm		-95.000.000
6	Chi cục THADS huyện Ba Tri		-48.000.000
7	Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam		113.000.000
8	Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc		-43.000.000
9	Chi cục THADS huyện Thạnh Phú		-4.000.000
10	Chi cục THADS huyện Chợ Lách		6.000.000
TỔNG CỘNG			470.728.000

Thời gian niêm yết: 30 ngày, từ ngày 13 tháng 11 năm 2024 đến ngày 13 tháng 12 năm 2024 tại bảng thông tin nội bộ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre và trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

Biên bản kết thúc vào lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày đã đọc thông qua và đồng thống nhất./.

NGƯỜI NIÊM YẾT



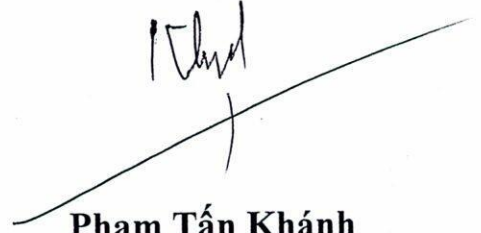
Nguyễn Thị Thanh Tuyết

**ĐẠI DIỆN BAN THANH
TRA NHÂN DÂN**



Phan Thị Phương Duy

**ĐẠI DIỆN BAN CHẤP
HÀNH CÔNG ĐOÀN**



Phạm Tấn Khánh

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Văn Nghiệp